

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HS-ST
Ngày: 27-5-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào Vi

Thẩm phán: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Tố

Ông Châu Khắc Thái

Ông Dương Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Ánh, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Thái- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế, số A đường T, phường P, quận T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Công T, sinh ngày 05 tháng 2 năm 1993 tại tỉnh TTH (nay là thành phố H); số CCCD: 046093007712 cấp ngày 28/06/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C1; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố P, phường X, thị xã Y, thành phố H; nghề nghiệp: công nhân; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Công H, sinh năm 1962 và bà Lê Thị T1, sinh năm 1964; gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Bùi Thị Tú T2, sinh năm 1993; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với cha mẹ tại địa phương và đi học đến hết lớp 09/12 thì nghỉ học, ở nhà. Sau đó, từ tháng 09/2012 nhập ngũ đến 08/01/2014 thì xuất ngũ. Năm 2014, làm công nhân công viên cây xanh thành phố H, tháng 02/2023 xin nghỉ điều trị bệnh ung thư đại tràng cho đến nay. Ngày 05/7/2022, có hành vi “Đánh bạc” bị Công an thị xã H xử phạt 1.500.000 đồng, đã thi hành.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/06/2024, bị chuyển sang tạm giam từ ngày 12/06/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (nay là thành phố H), có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Hà Văn D, sinh ngày 05 tháng 2 năm 1998 tại Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H); số CCCD: 046098001183 cấp ngày 09/02/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố L, phường X, thị xã Y, thành phố H; Nghề nghiệp: Nghề khác; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Hà Văn G, sinh năm 1972 và bà Lê Thị Lệ T3, sinh năm 1972; gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Phạm Thị Kiều T4, sinh năm 1998; có 01 con, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với cha mẹ tại địa phương và đi học đến hết lớp 10/12 thì nghỉ học, ở nhà. Sau đó, đến năm 2018, tham gia nghĩa vụ quân sự đến năm 2019 thì xuất ngũ, lấy vợ và sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/06/2024, bị chuyển sang tạm giam từ ngày 11/06/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (nay là thành phố H), có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo Nguyễn Thị Phương T5, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1997 tại Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H); số CCCD: 046197015673 cấp ngày 03/05/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Tổ dân phố L, phường X, thị xã Y, thành phố H; Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố A, phường H, quận P, thành phố H; Nghề nghiệp: Nghề khác; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Văn T6, sinh năm 1968 và bà Lê Thị B, sinh năm 1970; gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ ba; Có chồng là Hà Xuân Q, sinh năm 1991; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không;

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với cha mẹ tại địa phương và đi học đến hết lớp 10/12 thì nghỉ học. Sau đó, lập gia đình và sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/06/2024, đến ngày 11/06/2024 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú” do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Bảo M, sinh năm 1999. Địa chỉ: I N, phường G, quận P, thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

+ Anh Hà Văn T7, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường H, thị xã H, thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Ông Trần Văn H1, sinh năm 1959. Địa chỉ: Tổ D, khu V, phường A, quận T, thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Công T, Hà Văn D và Nguyễn Thị Phương T5 có mối quan hệ quen biết nhau do ở cùng phường X, thị xã Y, tỉnh TTH. Đầu năm 2023, Nguyễn Công T biết Nguyễn Thị Phương T5 có quen biết đối tượng bán ma túy nên đã nhờ và được T5 giới thiệu cho một người phụ nữ không rõ họ tên thật và lai lịch thường gọi là C ở tỉnh Quảng Trị. T5 đã 05 lần mua giúp ma túy cho T, nhưng T và T5 không nhớ rõ khối lượng ma túy và loại ma túy đã mua. Tổng số tiền T cho T5 là 40.000.000 đồng. Mỗi lần mua ma túy, sau khi T chuyển tiền cho C thì C trực tiếp đem ma túy vào cho T. Đến đầu năm 2024 thì T tự liên hệ với C để mua ma túy. Tín đã bán ma túy cho nhiều đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch.

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 01/6/2024, tại kiệt H N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là quận T, thành phố H), Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm Công an tỉnh T (nay là thành phố H) phát hiện bắt quả tang Hà Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong người D 40 viên ma túy kẹo (MDMA) có khối lượng 20,57 gam. Hà Văn D khai số ma túy trên D mua của Nguyễn Công T với giá 9.200.000 đồng (nhưng chưa chuyển tiền), mục đích để bán và sử dụng.

Ngày 03/6/2024, Nguyễn Công T đặt mua của C khoảng 0,5 kg ma túy loại Ketamine, sau khi chuyển tiền thì C điện cho T đến khu vực nhà máy S thuộc phường T, thị xã T, thành phố H nhận ma túy. Sau khi nhận ma túy, tại đây T đã bán khoảng 0,2 kg ma túy cho đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch. Sau đó, T vận chuyển số ma túy còn lại đi giao bán.

Vào lúc 17 giờ 25 phút ngày 03/6/2024 tại ngã ba đường T và T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là quận T, thành phố H); Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm Công an tỉnh T (nay là thành phố H) phát hiện bắt quả tang Nguyễn Công T đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ của T 06 gói ni lông chứa ma túy dạng khay (Ketamine) có khối lượng 300,41 gam.

Tiếp đến vào ngày 05/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm Công an tỉnh T (nay là thành phố H) tiến hành giữ người trong trường hợp đối với Nguyễn Thị Phương T5 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T (nay là thành phố H) đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của các bị cáo Nguyễn Công T, bị cáo Hà Văn D, bị cáo Nguyễn Thị Phương T5 nhưng không thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 365/KL-KTHS ngày 05/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh T (nay là thành phố H) kết luận:

- 40 viên nén màu xám gửi giám định có tổng khối lượng là 20,57 gam, là ma túy loại MDMA;

Tại Kết luận giám định số 375/KL-KTHS ngày 07/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh T (nay là thành phố H) kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng là 300,41 gam, là ma túy loại Ketamine.

Hoàn lại sau giám định 300,31 gam Ketamine và 20,42 gam MDMA.

*Vật chứng, đồ vật tạm giữ:

Ngoài số ma túy bị bắt quả tang 300,41 gam ma túy loại Ketamine và 20,57 gam ma túy loại MDMA, còn tạm giữ:

Thu của Hà Văn D:

- 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, Imei 353369288797121;

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75F1-930.56, số máy: JA39E-2155005, số khung RLHJA3921MY037699, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE (xe của anh Bảo M).

Thu của Nguyễn Công T:

- 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, Imei 356713115160523;

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75K1-291.00, số máy: G3D4E-371125, số khung: RLCUG610G353719, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER.

Thu của Nguyễn Thị Phương T5:

- 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax, I.

Tất cả các vật chứng trên đang tiếp tục tạm giữ để phục vụ công tác truy tố và xét xử.

Đối với các đối tượng liên quan:

- Đối với đối tượng Hà Văn T7: Là người Tín khai cùng nhau mua bán trái phép ma túy để kiếm lời, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến hành vi của T7 để chứng minh vai trò của T7 cùng với T, T5 trong việc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tiến hành trích xuất cuộc gọi đi, gọi đến đối với số điện 0708086535 nhưng không phát sinh cuộc gọi giữa T và T7 vào thời điểm trước và sau khi xảy ra vụ án. Sao kê giao dịch tài khoản ngân số 0161001739839 của Hà Văn T7 không phát sinh giao dịch giữa T7 với T vào thời điểm trước và sau khi xảy ra vụ án. Tiến hành đối chất giữa các bị cáo T, bị cáo T5 với T7 nhưng các bị cáo giữ nguyên lời khai ban đầu của mình.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được Cơ quan điều tra xác định không đủ cơ sở để chứng minh T7 tham gia mua bán trái phép chất ma túy cùng với T và T5. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, thu thập tài liệu, chứng cứ khi đủ căn cứ sẽ đề xuất xử lý hành vi của T7 trước pháp luật.

- Đối với người phụ nữ tên thường gọi C ở Quảng Trị: Do các bị cáo khai nhận không biết họ tên, địa chỉ cụ thể; cơ quan điều tra tiến hành điều tra, xác minh nhưng không có căn cứ để xác định nhân thân, lai lịch của C. Do vậy, cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xử lý trước pháp luật. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với Bùi Thị Tú T2 (vợ của bị cáo T) do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án nên không có căn cứ để xử lý trước pháp luật.

- Đối với tài khoản ngân hàng M1 số 757575997575 mang tên Hồ Xuân Đ đã tiến hành làm việc với các người liên quan để xác định người sử dụng tài khoản trên nhưng cơ quan điều tra không xác định được người sử dụng tài khoản trên do Hà Văn T7 sử dụng, đã kiểm tra lịch sử giao dịch tài khoản trên ngừng giao dịch từ thời gian đầu năm 2024.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSTPH-P1 ngày 17/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Công T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hà Văn D về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Phương T5 về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên quan điểm luận tội theo như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Công T, bị cáo Hà Văn D, bị cáo Nguyễn Thị Phương T5 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 15 (mười lăm) năm tù đến 16 (mười sáu) năm tù.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn D 05 (năm) năm tù đến 06 (sáu) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, n, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương T5 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106, Điều 107 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Phương T5 nộp lại số tiền 40.000.000 đồng số tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước;

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số I: 3561315160523, máy đã qua sử dụng (Nguyễn Công T) của bị cáo Nguyễn Công T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số I: 353369288797121, máy đã qua sử dụng (Hà Văn D) của bị cáo Hà Văn D; 01 xe mô tô biển kiểm soát 75K1-291.00, số máy: G3DE-371125, số khung: RLCUG0610GY353719, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, số I: 355975763360181, máy đã qua sử dụng (Nguyễn Thị Phương T5) cho bị cáo Nguyễn Thị Phương T5.

- Tịch thu, tiêu hủy các vỏ túi ni lông bên trong không chứa gì, đựng trong túi giấy có chữ “ Thuận phát” tất cả được niêm phong kín bằng phong giấy trắng, có các chữ ký của điều tra viên Võ Đại H2, chữ ký của Nguyễn Công T và dấu tròn đỏ của Công an phường A, thành phố H. Ký hiệu A1; Mẫu vật thu giữ của Hà Văn D, đặc điểm 20,42 gam ma túy loại MDMA được nghiền từ 40 viên nén, được niêm phong kín bằng một túi niêm phong làm bằng giấy và băng keo trong, bên ngoài có ba chữ ký của giám định viên Trần Nam, 03 chữ ký của điều tra viên Đỗ T8, 03 dấu tròn đỏ của phòng K Công an tỉnh T; Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Công T, đặc điểm 300,31 gam ma túy dạng Ketamine, được niêm phong kín bằng 01 túi niêm phong làm bằng giấy và băng keo trong, bên ngoài có 04 chữ ký của giám định viên Trần N, 04 chữ ký của điều tra viên Đỗ T8, 04 dấu tròn của phòng K Công an tỉnh T.

- Trả lại cho anh Bảo M là chủ sử dụng hợp pháp 01 xe mô tô biển kiểm soát 75F1-930.56, số máy: JA39E-2155005, số khung: RLHJA3921MY037699, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave.

(Vật chứng nói trên có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/5/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Cục thi hành án dân sự thành phố Huế.)

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn Công T, bị cáo Hà Văn D, bị cáo Nguyễn Thị Phương T5 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công T, bị cáo Hà Văn D, bị cáo Nguyễn Thị Phương T5 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, khẳng định các hành vi và quyết định tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 01/6/2024, tại kiệt H N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Hà Văn D bị bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ trái phép trong người 20,57 gam chất ma túy loại MDMA nhằm mục đích mua bán. Số ma túy này D khai là mua của Nguyễn Công T. Đến 17 giờ 25 phút ngày 03/6/2024 tại ngã ba đường T và T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, tiếp tục bắt quả tang Nguyễn Công T đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ của T 300,41 gam ma túy loại Ketamine. Đối với Nguyễn Thị Phương T5 đã có hành vi giúp Nguyễn Công T trước đó nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy từ một người phụ nữ tên C, quen ngoài xã hội ở tỉnh Quảng Trị, nhưng không rõ họ tên thật và lai lịch nên vào ngày 05/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm Công an tỉnh T (nay là thành phố H) tiến hành giữ người trong trường hợp đối với Nguyễn Thị Phương T5 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tổng khối lượng ma túy bị bắt và thu giữ là 20,57 gam ma túy, loại MDMA và 300,41 gam ma túy, loại Ketamine.

Bị cáo Nguyễn Công T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy bị thu giữ là 20,57 gam ma túy, loại MDMA và 300,41 gam Ketamine. Hành vi này đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hà Văn D đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy bị thu giữ là 20,57 gam ma túy, loại MDMA nên đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Phương T5 đã có hành vi cùng với Nguyễn Công T nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, về khối lượng ma túy T5 cùng với T mua bán trái phép chất ma túy, do đã bán cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ để xác định khối lượng ma túy mà T5 và T cùng nhau thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy. Về khối lượng ma túy thu giữ của T, do T5 không biết và không tham gia cùng với T nên không có căn cứ để xử lý, T5 đồng phạm với T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy thu giữ trong vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở chứng minh bị cáo T5 đã có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy nên đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Vì vậy, Cáo trạng số 09/CT-VKSTPH-P1 ngày 17/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Công T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hà Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị Phương T5 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng:

Các bị cáo Nguyễn Công T, bị cáo Hà Văn D, bị cáo Nguyễn Thị Phương T5 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán

trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi và muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, không những trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện để giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội nhưng có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Nguyễn Công T, bị cáo Hà Văn D, bị cáo Nguyễn Thị Phương T5, thấy rằng:

Về nhân thân: Các bị cáo Hà Văn D, bị cáo Nguyễn Thị Phương T5 là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Công T có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Công T phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hà Văn D, bị cáo Nguyễn Thị Phương T5 không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Công T, Hà Văn D, Nguyễn Thị Phương T5 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Công T đã khai nhận thêm những lần vi phạm trước đó và giúp cơ quan có trách nhiệm phát hiện bị cáo T5 có hành vi phạm tội nên được thêm hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hiện nay, bị cáo Nguyễn Công T đang bị bệnh Ung thư đại tràng trái, bị cáo T cũng đã tham gia nghĩa vụ quân sự nên được thêm hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hà Văn D đã khai nhận nhiều lần mua ma túy từ bị cáo T để bán và giúp cơ quan có trách nhiệm phát hiện bị cáo T có hành vi phạm tội nên được thêm hưởng tình tiết “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm” quy định tại điểm t khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có tham gia nghĩa vụ quân sự nên được thêm hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Phương T5 hiện nay đang mang thai, bị cáo T5 đã khai nhận những lần vi phạm trước đó và có Giấy khen của Giám đốc Công an tỉnh T (nay là thành phố H) về việc đã có thành tích trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” nên được thêm hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, coi thường pháp luật nên cần thiết phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình

sự để áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung. Do các bị cáo T, bị cáo D, bị cáo T5 đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố cho các bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có thu nhập, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, có cơ sở để khẳng định số tiền 40.000.000 đồng bị cáo T chuyển cho bị cáo T5 là số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của bị cáo mà có nên căn cứ vào Điều 46 của bộ luật hình sự năm 2015 nên cần buộc bị cáo Nguyễn Thị Phương T5 phải nộp lại số tiền này để sung ngân sách Nhà nước;

Về xử lý vật chứng của vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 107 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý đồ vật, tài liệu, vật chứng sau đây:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, số I: 355975763360181, máy đã qua sử dụng (Nguyễn Thị Phương T5) là tài sản cá nhân của bị cáo, bị cáo không dùng điện thoại này vào việc phạm tội, không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số I: 3561315160523, máy đã qua sử dụng (Nguyễn Công T) là công cụ bị cáo T dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số I: 353369288797121, máy đã qua sử dụng (Hà Văn D) là công cụ bị cáo D dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với các vỏ túi ni lông bên trong không chứa gì, đựng trong túi giấy có chữ “ Thuận phát” tất cả được niêm phong kín bằng phong giấy trắng, có các chữ ký của điều tra viên Võ Đại H2, chữ ký của Nguyễn Công T và dấu tròn đỏ của Công an phường A, thành phố H, ký hiệu A1; là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 75F1-930.56, số máy: JA39E-2155005, số khung: RLHJA3921MY037699, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, là xe máy của anh Bảo M, anh M không biết việc bị cáo D sử dụng xe của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại 01 xe mô tô trên cho anh M là chủ sử dụng hợp pháp.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 75K1-291.00, số máy: G3DE-371125, số khung: RLCUG0610GY353719, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, là phương tiện bị cáo T dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

- Đối với Mẫu vật thu giữ của Hà Văn D, đặc điểm 20,42 gam ma túy loại MDMA được nghiền từ 40 viên nén, được niêm phong kín bằng một túi niêm phong làm bằng giấy và băng keo trong, bên ngoài có ba chữ ký của giám định viên Trần Nam, 03 chữ ký của điều tra viên Đỗ T8, 03 dấu tròn đỏ của phòng K Công an tỉnh T. Đây là số lượng chất ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang bị cáo Hà Văn D, là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Công T, đặc điểm 300,31 gam ma túy dạng Ketamine, được niêm phong kín bằng 01 túi niêm phong làm bằng giấy và băng keo trong, bên ngoài có 04 chữ ký của giám định viên Trần N, 04 chữ ký của điều tra viên Đỗ T8, 04 dấu tròn của phòng K Công an tỉnh T. Đây là số lượng chất ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang bị cáo Nguyễn Công T, là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

(Vật chứng nói trên có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/5/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Cục thi hành án dân sự thành phố Huế.)

[6] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Công T, bị cáo Hà Văn D, bị cáo Nguyễn Thị Phương T5 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công T 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 03/06/2024.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hà Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn D 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 02/06/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm s, n, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Phương T5 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Phương T5 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 05/06/2024 đến ngày 11/06/2024.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106, Điều 107 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Phương T5 phải nộp lại số tiền 40.000.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước;

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, số I: 355975763360181, máy đã qua sử dụng (Nguyễn Thị Phương T5) cho bị cáo Nguyễn Thị Phương T5.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số I: 3561315160523, máy đã qua sử dụng (Nguyễn Công T); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số I: 353369288797121, máy đã qua sử dụng (Hà Văn D).

- Tịch thu, tiêu hủy các vỏ túi ni lông bên trong không chứa gì, đựng trong túi giấy có chữ “ Thuận phát” tất cả được niêm phong kín bằng phong giấy trắng, có các chữ ký của điều tra viên Võ Đại H2, chữ ký của Nguyễn Công T và dấu tròn đỏ của Công an phường A, thành phố H. Ký hiệu A1.

- Trả lại cho anh Bảo M là chủ sử dụng hợp pháp 01 xe mô tô biển kiểm soát 75F1-930.56, số máy: JA39E-2155005, số khung: RLHJA3921MY037699, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 75K1-291.00, số máy: G3DE-371125, số khung: RLCUG0610GY353719, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter.

- Tịch thu, tiêu hủy Mẫu vật thu giữ của Hà Văn D, đặc điểm 20,42 gam ma túy loại MDMA được nghiền từ 40 viên nén, được niêm phong kín bằng một túi niêm phong làm bằng giấy và băng keo trong, bên ngoài có ba chữ ký của giám định viên Trần Nam, 03 chữ ký của điều tra viên Đỗ T8, 03 dấu tròn đỏ của phòng K Công an tỉnh T.

- Tịch thu, tiêu hủy Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Công T, đặc điểm 300,31 gam ma túy dạng Ketamine, được niêm phong kín bằng 01 túi niêm phong làm bằng giấy và băng keo trong, bên ngoài có 04 chữ ký của giám định viên Trần N, 04 chữ ký của điều tra viên Đỗ T8, 04 dấu tròn của phòng K Công an tỉnh T.

(Vật chứng nói trên có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/5/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Cục thi hành án dân sự thành phố Huế.)

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Công T, bị cáo Hà Văn D, bị cáo Nguyễn Thị Phương T5 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Huế;
- Phòng PV06 CA thành phố Huế;
- Trại tạm giam CA thành phố Huế;
- Sở Tư pháp;
- CQĐT CA thành phố Huế;
- CQ THAHS CA thành phố Huế;
- Cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Lưu HSVA, THS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Đào Vi